

Số: 242/2024/QĐST-HNGĐ

*Hai Bà Trưng, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia  
đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về  
mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2024TLST-  
HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*,  
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Chị **Vũ Thị N**, sinh năm: 1982; HKTT và nơi cư trú: phường V, quận H, thành phố H
- Anh **Lương Thanh H**, sinh năm: 1982; HKTT và nơi cư trú: phường V, quận H, thành phố H

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Chị Vũ Thị N và anh Lương Thanh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 05/5/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hòa hợp. Nay cả hai

cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thuận tình ly hôn.

Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, giải quyết phân chia tài sản chung, công nợ chung và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 11/4/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Lương Thanh H.

- Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Lương Thanh H xác nhận có 02 (hai) con chung là Lương Gia K, sinh ngày 18/11/2007 và Lương Gia B, sinh ngày 08/01/2010. Giao hai con chung cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chị N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/02 con chung/tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị Vũ Thị N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Vũ Thị N và anh Lương Thanh H không có. Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Vũ Thị N và anh Lương Thanh H không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ). Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lương Thanh H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003508 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;
- UBND p. Bồ Xuyên, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Trung Tuyển**